





## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2007

---

*Hội Đồng Quản Trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Dược Phẩm OPC và công ty con (sau đây gọi chung "Công ty") đã được kiểm toán cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2007.*

### 1. Các hoạt động chính

#### **Công ty mẹ**

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000893 ngày 25 tháng 3 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2006, lần 3 ngày 04/06/2007, lần 4 ngày 28/06/2007 và lần 5 ngày 24/07/2007.

Hình thức sở hữu vốn: công ty cổ phần

Tình hình tăng vốn điều lệ công ty chi tiết như sau

Vốn góp đến ngày 01/01/2007            40 tỷ đồng

Vốn góp đến ngày 04/06/2007           60 tỷ đồng

Vốn góp đến ngày 24/07/2007           78 tỷ đồng

#### **Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty**

Trồng và chế biến dược liệu. Sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc trang thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm và thực phẩm. Sản xuất mua bán rượu, nước uống có cồn, nước uống có gas. Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, nhà nghỉ.

#### **Công ty con của công ty đến ngày 31/12/2007:**

Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm OPC Bình Dương hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4604000067 ngày 11 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Hào Nhứt , Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Hình thức sở hữu vốn: công ty TNHH một thành viên

Vốn điều lệ công ty đến thời điểm 31/12/2007 là: 15 tỷ đồng.

#### **Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công Ty**

Trồng cây dược liệu. Sản xuất thực phẩm chức năng. Chung, tinh cất và pha chế rượu mạnh. Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai. Sản xuất mỹ phẩm. Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Bán buôn đồ uống. Bán buôn thực phẩm chức năng. Bán buôn dược phẩm.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2007

---

### 2. Kết quả hoạt động toàn công ty

Lợi nhuận trước thuế năm nay **37,703,223,144** Đồng

### 3. Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc Công Ty:

Hội đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo Cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản Trị**

Ông Lê Minh Điềm	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Chí Linh	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Quang	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Ủy viên
Ông Trương Đức Vọng	Ủy viên
Ông Trịnh Xuân Vương	Ủy viên
Ông Nguyễn Đăng Thoại	Ủy viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lê Minh Điềm	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đức Vọng	Phó Tổng Giám đốc

### 4. Các thông tin cơ bản khác

#### 4.1 Tài sản lưu động

Trước khi các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập, Hội Đồng Quản Trị đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản lưu động nào của Công ty đã được xác định phù hợp với giá trị thực tế của tài sản vào thời điểm kết thúc niên độ tài chính.

#### 4.2 Không có trường hợp nào dẫn đến các số liệu gây hiểu nhầm

Hội Đồng Quản Trị nhận thấy không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính đến thời điểm lập báo cáo hợp nhất này có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

#### 4.3 Thế chấp tài sản và các khoản nợ ngoài dự kiến sau khi kết thúc niên độ tài chính

Theo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị, không có một khoản nợ ngoài dự kiến nào hay một khoản nợ nào khác của Công ty sẽ hay có thể làm ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của Công ty, khi các khoản nợ này đến hạn trả hay khi Công ty bị bắt buộc phải trả hoặc có thể bị bắt buộc phải trả trong thời hạn mười hai tháng sau khi kết thúc niên độ tài chính.

**4.4 Các nghiệp vụ trọng yếu và bất thường**

Theo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị, các hoạt động của Công ty trong năm tài chính được phản ánh trên báo cáo này không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh trong khoảng thời gian từ cuối niên độ tài chính cho đến ngày lập báo cáo hợp nhất này.

**5. Kiểm toán độc lập**

Công ty Kiểm toán và Dịch vụ Tin học ( AISC ) được chỉ định là kiểm toán viên cho niên độ tài chính kết thúc 31/12/2007.

**6. Tuyên bố**

Chúng tôi xin tuyên bố rằng, theo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị, các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC và công ty con cho niên độ tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2007.

***Ngày 28 tháng 02 năm 2008***

**Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

**Lê Minh Điểm**

Số : 03.08.151/AISC-DN

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN NIÊN ĐỘ 2007  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC**

**Kính gửi : Hội Đồng Quản Trị & Ban Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dược phẩm OPC.**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON ( được gọi chung là Công ty) bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính từ ngày 01/01/2007 đến ngày 31/12/2007 của Công ty từ trang 04 đến trang 25, các báo cáo này được soạn thảo phù hợp với hệ thống chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Việc lập, soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra các ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả kiểm toán của Chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo những quy định của Nhà nước Việt nam về chế độ kế toán và kiểm toán; phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt nam.

Trên căn bản thử nghiệm, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến số liệu và các công bố trên báo cáo tài chính hợp nhất. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những ý kiến quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Tổng Giám Đốc của Công ty; về sự phù hợp của các nguyên tắc, chế độ kế toán, việc áp dụng nhất quán và trình bày đầy đủ trong việc soạn thảo các báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả các thông tin và các giải trình cần thiết nhằm cung cấp cho chúng tôi đầy đủ chứng cứ để đảm bảo rằng báo cáo tài chính tránh được các sai sót trọng yếu. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2008*

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**GIÁM ĐỐC AISC**

**Đặng Ngọc Tú**

Số chứng chỉ KTV: 0213/KTV

**Nguyễn Hữu Trí**

Số chứng chỉ KTV: 0476/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007	31/12/2006
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>180,440,320,384</b>	<b>89,527,812,917</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>40,729,778,709</b>	<b>11,638,113,764</b>
1- Tiền	111		40,729,778,709	11,638,113,764
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>45,000,000,000</b>	<b>-</b>
8. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn khác	128		45,000,000,000	
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>V.3</b>	<b>50,025,078,795</b>	<b>42,146,936,532</b>
1- Phải thu của khách hàng	131		13,594,404,811	19,573,872,625
2- Trả trước cho người bán	132		24,653,620,605	18,212,328,389
5- Các khoản phải thu khác	135		11,777,053,379	4,360,735,518
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.4</b>	<b>42,082,998,707</b>	<b>34,431,367,724</b>
1- Hàng tồn kho	141		42,082,998,707	34,431,367,724
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>V.5</b>	<b>2,602,464,173</b>	<b>1,311,394,897</b>
1- Chi phí trả trước ngắn hạn	151		58,390,000	56,500,000
2- Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	426,108,599
3- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		105,929,557	
4- Tài sản ngắn hạn khác	158		2,438,144,616	828,786,298
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62,024,146,549</b>	<b>37,100,768,334</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>V.6</b>		
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>37,755,697,223</b>	<b>27,325,768,334</b>
1- Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	35,106,887,549	24,925,985,077
- Nguyên giá	222		73,036,060,585	58,105,203,774
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37,929,173,036)	(33,179,218,697)
3- Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2,244,629,000	2,244,629,000
- Nguyên giá	228		2,244,629,000	2,244,629,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229			
4- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	404,180,674	155,154,257
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.11</b>	<b>24,265,000,000</b>	<b>9,775,000,000</b>
2- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		250,000,000	250,000,000
3- Đầu tư dài hạn khác	258		24,015,000,000	9,525,000,000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>V.12</b>	<b>3,449,326</b>	<b>-</b>
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3,449,326	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>242,464,466,933</b>	<b>126,628,581,251</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VNĐ

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>20,138,835,265</b>	<b>50,887,623,379</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>V.13</b>	<b>19,531,050,961</b>	<b>50,494,349,850</b>
1- Vay và nợ ngắn hạn	311		800,000,000	37,010,900,000
2- Phải trả cho người bán	312		5,512,292,398	4,454,300,342
3- Người mua trả tiền trước	313		15,120,000	289,740,633
4- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		1,965,274,080	1,627,319,659
5- Phải trả công nhân viên	315		60,045,674	814,347,827
9- Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		11,178,318,809	6,297,741,389
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>V.14</b>	<b>607,784,304</b>	<b>393,273,529</b>
6- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		607,784,304	393,273,529
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>222,325,631,668</b>	<b>75,740,957,872</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>218,122,617,027</b>	<b>70,956,826,986</b>
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		78,000,000,000	40,000,000,000
2- Thặng dư vốn cổ phần	412		109,563,390,783	
6- Quỹ đầu tư phát triển	416		14,793,157,021	15,902,287,445
7- Quỹ dự phòng tài chính	417		4,820,432,125	3,350,432,125
9- Lợi nhuận chưa phân phối	419		10,945,637,098	11,704,107,416
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>V.16</b>	<b>4,203,014,641</b>	<b>4,784,130,886</b>
1- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		4,203,014,641	4,784,130,886
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>242,464,466,933</b>	<b>126,628,581,251</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính: VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			9,835,915
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		1,122,449.09	21,380.72
- EUR		500.66	500.18

Ngày 28 tháng 02 năm 2008

**Người lập biểu****Kế toán trưởng****Tổng Giám Đốc**

Hồ Thị Hải Vân

Nguyễn Thị Minh Tâm

Lê Minh Điểm

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2007

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2007	Năm 2006
<b>1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.17</b>	<b>180,141,885,763</b>	<b>156,246,754,095</b>
2- Các khoản giảm trừ	03	VI.18	719,914,007	1,102,800,757
<b>3- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.19</b>	<b>179,421,971,756</b>	<b>155,143,953,338</b>
4- Giá vốn hàng bán	11	VI.20	93,101,613,058	88,499,779,856
<b>5- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>86,320,358,698</b>	<b>66,644,173,482</b>
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	4,227,147,678	216,280,539
7- Chi phí tài chính	22	VI.22	1,658,777,879	2,385,736,675
<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	<i>23</i>		<i>1,631,251,173</i>	<i>2,385,736,675</i>
8- Chi phí bán hàng	24		38,833,301,301	24,168,801,918
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		12,682,039,858	10,277,657,686
<b>10- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>37,373,387,338</b>	<b>30,028,257,742</b>
11- Thu nhập khác	31	VI.23	337,735,806	61,710,929
12- Chi phí khác	32	VI.24	7,900,000	
<b>13- Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>329,835,806</b>	<b>61,710,929</b>
<b>14- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>37,703,223,144</b>	<b>30,089,968,671</b>
<b>15- Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>VI.25</b>	<b>3,825,985,808</b>	<b>3,027,148,103</b>
<b>16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>VI.26</b>	<b>(3,449,326)</b>	
<b>17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>33,880,686,662</b>	<b>27,062,820,568</b>
<b>18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.27</b>	<b>5,622</b>	<b>6,766</b>

Ngày 28 tháng 02 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Hồ Thị Hải Vân

Nguyễn Thị Minh Tâm

Lê Minh Điềm

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số TM	Năm 2007
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH</b>		
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>37,703,223,144</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản :</b>		
- Khấu hao tài sản cố định	02	5,078,082,767
- Các khoản dự phòng	03	214,510,775
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	27,526,706
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4,381,047,678)
- Chi phí lãi vay	06	1,631,251,173
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>40,273,546,887</b>
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09	(9,228,496,850)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10	(7,663,950,004)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	6,670,022,506
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12	(1,890,000)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1,631,251,173)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4,295,490,313)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	412,603,920
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(5,303,869,790)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>-</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(15,793,507,790)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	10,409,091
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	(59,490,000,000)
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	4,381,047,678
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2007

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2007
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	21	129,563,390,783
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		800,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(37,010,900,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	21	(12,600,000,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>80,752,490,783</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>29,091,664,945</b>
<b>Tiền tồn đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>11,638,113,764</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
<b>Tiền tồn cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>40,729,778,709</b>

Ngày 28 tháng 02 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Hồ Thị Hải Vân

Nguyễn Thị Minh Tâm

Lê Minh Điểm

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

---

**I. Đặc điểm hoạt động.****1. Đặc điểm hoạt động****Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC ("Công ty mẹ")**

Công ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000893 ngày 25 tháng 3 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày (25/09/2006), lần 3 (04/06/2007), lần 4 (28/06/2007) và lần 5 (24/07/2007).

Địa chỉ trụ sở chính: số 1017 Hồng Bàng (343 Hùng Vương), F. 12, Q.6 - Tp.Hồ Chí Minh.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.

**Ngành nghề kinh doanh:**

Trồng và chế biến dược liệu. Sản xuất kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc trang thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm và thực phẩm.

**Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm OPC Bình Dương ("Công ty con")**

Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Phẩm OPC Bình Dương hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4604000067 ngày 11 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Hào Nhứt , Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

**Hình thức sở hữu vốn:** công ty TNHH một thành viên

**Ngành nghề kinh doanh:**

Trồng cây dược liệu. Sản xuất thực phẩm chức năng. Chưng, tinh cất và pha chế rượu mạnh. Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai. Sản xuất mỹ phẩm. Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Bán buôn đồ uống. Bán buôn thực phẩm chức năng. Bán buôn dược phẩm.

**II. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1. Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 kết thúc vào ngày 31 tháng 12.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập báo cáo tài chính: Việt Nam đồng.

**III. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp****1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết Định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài Chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam:**

Công Ty tuân thủ chấp hành các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

**3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chứng từ.**

#### IV. Các chính sách kế toán áp dụng:

##### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

###### Cơ sở kế toán chung

Các Báo cáo tài chính hợp nhất, trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND"). Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc.

###### Cơ sở hợp nhất

###### Công ty con

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Các báo cáo tài chính của Công ty con được hợp nhất trong các Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

###### Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ về công nợ phải thu, phải trả nội bộ; toàn bộ thu nhập, chi phí và các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

##### 2. Nguyên tắc xác định các khoản tiền: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển gồm:

Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: Những nghiệp vụ liên quan đến các loại ngoại tệ phát sinh trong năm được qui đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân của liên ngân hàng Nhà Nước tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Các chênh lệch phát sinh do quy đổi ngoại tệ và đánh giá lại số dư các tài khoản ngoại tệ được kết chuyển vào lãi, lỗ của niên độ.

##### 3. Phương pháp kế toán hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá: Được ghi nhận theo giá gốc. (Thực hiện theo chuẩn mực số 02 "Hàng tồn kho").

Phương pháp xác định giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: áp dụng theo thông tư 13/TT-BTC ngày 27/02/2006 của Bộ Tài Chính.

##### 4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:** là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

---

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được đưa vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình:** Nguyên giá được ghi nhận là toàn bộ chi phí bỏ ra để có tài sản cố định.

**Phương pháp khấu hao TSCĐ:** Khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của TSCĐ phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính.

**5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: Ghi nhận theo giá gốc.

**6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ nhưng chưa có hoá đơn, chứng từ.

**7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm áp dụng theo thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14/8/2003. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% trên quỹ lương làm cơ sở đóng BHXH và được hạch toán vào chi phí trong kỳ.

**8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Năm 2007 Công ty tăng vốn Điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 78 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại Hội cổ đông bất thường lấy ý kiến bằng văn bản ngày 13/07/2007 và nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 08/09/2007.

Phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quyết định của Hội đồng Quản Trị và theo Điều lệ Công Ty.

Lợi nhuận sau thuế năm 2007 được phân chia theo tỷ lệ sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính: 5% lãi sau thuế cho mỗi quỹ

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 10%

Lợi nhuận còn lại để tích lũy tăng vốn điều lệ khi có nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

**9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:**

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng bán hàng bị trả lại.

**10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế TNDN tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế TNDN hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất theo quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán chi tiết như sau:

*Công ty mẹ*

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất thuế là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế TNDN phải nộp là 20% trên lợi nhuận thu được trong 10 năm kể từ khi kinh doanh có lợi nhuận, được miễn thuế trong 2 năm từ năm 2002 và giảm 50% cho 5 năm kể từ năm 2004.

*Công ty con*

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất thuế là 28% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng Cân Đối Kế Toán**

<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>- Tiền mặt</b>	<b>9,180,507,095</b>	<b>2,874,921,372</b>
Công ty mẹ	1,487,656,397	
Công ty con	7,692,850,698	
<b>- Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>31,549,271,614</b>	<b>8,763,192,392</b>
Công ty mẹ	30,819,388,313	8,763,192,392
Công ty con	729,883,301	
<b>Cộng</b>	<b>40,729,778,709</b>	<b>11,638,113,764</b>
<b>2. Đầu tư ngắn hạn</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>- Đầu tư ngắn hạn khác</b>	<b>45,000,000,000</b>	
+ Tiền gửi tiết kiệm NHTMCP Quân Đội - CN Gò Vấp	40,000,000,000	
+ Tiền gửi tiết kiệm NHNN&PTNT CN6	5,000,000,000	
<b>Cộng</b>	<b>45,000,000,000</b>	<b>-</b>
<b>3. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>13,594,404,811</b>	<b>19,573,872,625</b>
Công ty mẹ	10,085,146,622	19,573,872,625
Công ty con	3,509,258,189	
<b>Trả trước người bán</b>	<b>24,653,620,605</b>	<b>18,212,328,389</b>
Công ty mẹ	24,653,620,605	18,212,328,389



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

<b>3. Các khoản phải thu ngắn hạn (tiếp theo)</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>Phải thu khác</b>	<b>11,777,053,379</b>	<b>4,360,735,518</b>
Công ty mẹ	11,757,322,977	4,360,735,518
+ Trả 35% HD 13/HDTV-15/11/07- Lập hồ sơ sử dụng đất	315,000,000	
+ Công trình nhà xưởng Bình Dương chờ kết chuyển	1,340,310,118	4,237,499,146
+ Tiền ký quỹ dự thầu thuốc		46,346,000
+ Tiền thực hiện HD tư vấn phát hành CP	50,000,000	30,000,000
+ Chi phí xây dựng phân xưởng hóa dược 2	1,211,090,846	
+ Phải thu cửa hàng Vũng Tàu	254,256,119	
+ Phải thu cửa hàng Hà Nội	3,772,223,935	
+ Phải thu cửa hàng Cần Thơ	4,734,800,204	
+ Phải thu tiền Bảo Hộ Lao Động ( PX4)	11,872,679	
+ Phải thu thuế thu nhập cá nhân CNV	31,186,220	
+ Phải thu khác	36,582,856	46,890,372
Công ty con	19,730,402	
+ Phải thu tiền thuế TNCN	19,730,402	
<b>Cộng</b>	<b>50,025,078,795</b>	<b>42,146,936,532</b>
<b>4. Hàng tồn kho</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>- Nguyên liệu, vật liệu</b>	<b>25,524,262,144</b>	<b>20,093,858,530</b>
Công ty mẹ	22,617,524,712	20,093,858,530
Công ty con	2,906,737,432	
<b>- Công cụ, dụng cụ</b>	<b>210,745,878</b>	<b>13,223,323</b>
Công ty mẹ	20,404,463	13,223,323
Công ty con	190,341,415	
<b>- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</b>	<b>296,765,644</b>	<b>336,494,627</b>
Công ty mẹ	296,765,644	336,494,627
<b>- Thành phẩm</b>	<b>15,633,938,500</b>	<b>13,611,828,247</b>
Công ty mẹ	13,258,629,333	13,611,828,247
Công ty con	2,375,309,167	
<b>- Hàng hóa</b>	<b>17,596,433</b>	
Công ty mẹ	3,203,733	
Công ty con	14,392,700	
<b>- Hàng gửi đi bán</b>	<b>399,690,108</b>	<b>375,962,997</b>
Công ty mẹ	399,690,108	375,962,997
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>42,082,998,707</b>	<b>34,431,367,724</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

5. Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2007	31/12/2006
- Chi phí trả trước ngắn hạn	<b>58,390,000</b>	<b>56,500,000</b>
Công ty mẹ	58,390,000	56,500,000
- Thuế GTGT được khấu trừ		<b>426,108,599</b>
Công ty mẹ		426,108,599
- Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	<b>105,929,557</b>	
Công ty mẹ	42,009,937	
+ Thuế GTGT đầu ra	35,221,897	
+ Thuế xuất nhập khẩu	6,788,040	
Công ty con	63,919,620	
+ Thuế GTGT đầu ra	30,663,135	
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	33,256,485	
- Tài sản ngắn hạn khác	<b>2,438,144,616</b>	<b>828,786,298</b>
Công ty mẹ	2,438,144,616	
+ Tạm ứng	2,360,750,864	828,786,298
+ Ký quỹ ký cược ngắn hạn	77,393,752	
<b>Cộng</b>	<b>2,602,464,173</b>	<b>1,311,394,897</b>

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ khác	Thiết bị quản lý	Tổng Cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>						
Số dư đầu năm	23,983,873,854	29,117,556,670	3,067,652,549	42,690,422	1,893,430,279	58,105,203,774
Tăng mới	9,436,315,276	3,243,208,691	2,280,453,119	254,545,454	329,958,833	15,544,481,373
<i>Công ty mẹ</i>	<i>5,755,652,273</i>	<i>1,034,889,374</i>	<i>847,684,517</i>		<i>329,958,833</i>	<i>7,968,184,997</i>
<i>Công ty con</i>	<i>3,680,663,003</i>	<i>2,208,319,317</i>	<i>1,432,768,602</i>	<i>254,545,454</i>		<i>7,576,296,376</i>
Điều chuyển nội bộ	61,202,909		28,838,680		195,454,545	285,496,134
Thanh lý, nhượng bán		216,513,576		42,690,422	68,924,430	328,128,428
Số dư cuối năm	33,358,986,221	32,144,251,785	5,319,266,988	254,545,454	1,959,010,137	73,036,060,585

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)**

Khoản mục	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ khác	Thiết bị quản lý	Tổng Cộng
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	9,573,357,400	20,300,166,258	2,120,169,670	42,690,422	1,142,834,947	33,179,218,697
Khấu hao trong năm	1,621,323,169	2,940,088,643	311,356,708	2,828,283	202,485,964	5,078,082,767
<i>Công ty mẹ</i>	<i>1,590,480,970</i>	<i>2,882,750,260</i>	<i>286,817,188</i>		<i>202,485,964</i>	<i>4,962,534,382</i>
<i>Công ty con</i>	<i>30,842,199</i>	<i>57,338,383</i>	<i>24,539,520</i>	<i>2,828,283</i>		<i>115,548,385</i>
Thanh lý, nhượng bán		216,513,576		42,690,422	68,924,430	328,128,428
Số dư cuối năm	11,194,680,569	23,023,741,325	2,431,526,378	2,828,283	1,276,396,481	37,929,173,036
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</b>						
Tại ngày đầu năm	14,410,516,454	8,817,390,412	947,482,879	-	750,595,332	24,925,985,077
Tại ngày cuối năm	22,164,305,652	9,120,510,460	2,887,740,610	251,717,171	682,613,656	35,106,887,549
* Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:						17,361,386,986

**9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tổng Cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>		
Số dư đầu năm	2,244,629,000	2,244,629,000
Số dư cuối năm	2,244,629,000	2,244,629,000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>		
Tại ngày đầu năm	2,244,629,000	2,244,629,000
Tại ngày cuối năm	2,244,629,000	2,244,629,000

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2007	31/12/2006
Công ty mẹ	66,608,802	155,154,257
+ Đầu tư xây dựng OPC bình Dương	66,608,802	155,154,257
Công ty con	337,571,872	
+ Nhà để xe	337,571,872	
<b>Cộng</b>	<b>404,180,674</b>	<b>155,154,257</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

11. Đầu tư dài hạn	31/12/2007		31/12/2006
	Số lượng	Giá trị	Giá trị
- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (góp vốn liên doanh)		250,000,000	250,000,000
- Đầu tư dài hạn khác		24,015,000,000	9,525,000,000
+ Trái phiếu kho bạc Nhà nước		150,000,000	150,000,000
+ Quỹ HANOIFUND	5,000	5,075,000,000	5,075,000,000
+ Quỹ TIGERFUND	1,000,000	10,100,000,000	
+ Cổ phiếu Cty CP VTYT Dược Thái Bình	7,000	790,000,000	500,000,000
+ Cổ phiếu Cty CPDPTW VIDIPHA	100,000	3,800,000,000	3,800,000,000
+ Cổ phiếu Cty Dược & TBYT Hà Tĩnh	5,000	1,250,000,000	
+ Cổ phiếu Cty Bao bì Dược	100,000	1,500,000,000	
+ Cổ phiếu Cty Hóa Dược Việt Nam	50,000	1,250,000,000	
+ Cổ phiếu Cty Dược & TBVT YT Tuyên Quang	10,000	100,000,000	
<b>Cộng</b>		<b>24,265,000,000</b>	<b>9,775,000,000</b>
<b>12. Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		<b>3,449,326</b>	-
- Tài sản thuế TN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ (*)		3,449,326	
<b>b. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>			
<b>Cộng</b>		<b>3,449,326</b>	-
(*) Khoản thuế thu nhập đã được tính cho khoản lợi tức chưa thực hiện (do hàng hoá từ công ty con xuất bán cho công ty mẹ chưa được bán ra ngoài) trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007.			
<b>13. Nợ ngắn hạn</b>		<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
- <b>Vay và nợ ngắn hạn</b>		<b>800,000,000</b>	<b>37,010,900,000</b>
Công ty mẹ		800,000,000	37,010,900,000
+ Ngân hàng Quân đội - CN Gò Vấp			4,750,000,000
+ Ngân hàng NN & PTNT			15,000,000,000
+ Đối tượng khác		800,000,000	17,260,900,000
- <b>Phải trả người bán</b>		<b>5,512,292,398</b>	<b>4,454,300,342</b>
Công ty mẹ		3,678,121,948	4,454,300,342
Công ty con		1,834,170,450	
- <b>Người mua trả tiền trước</b>		<b>15,120,000</b>	<b>289,740,633</b>
Công ty mẹ		15,120,000	289,740,633
Công ty con			

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

<b>13. Nợ ngắn hạn (tiếp theo)</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
<b>- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>1,965,274,080</b>	<b>1,627,319,659</b>
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,462,882,443	1,899,130,463
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	48,874,150	3,495,283
+ Thuế thu nhập cá nhân	453,517,487	14,972,413
Công ty mẹ	433,787,085	14,972,413
Công ty con	19,730,402	
+ Thuế nhà đất tiền thuê đất		(290,278,500)
<b>- Phải trả công nhân viên</b>	<b>60,045,674</b>	<b>814,347,827</b>
Công ty mẹ		814,347,827
Công ty con	60,045,674	
<b>- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>	<b>11,178,318,809</b>	<b>6,297,741,389</b>
+ Kinh phí công đoàn	270,333,391	195,533,393
Công ty mẹ	257,328,064	195,533,393
Công ty con	13,005,327	
+ Bảo hiểm xã hội		75,422,546
+ Các khoản phải trả khác	10,907,985,418	6,026,785,450
Tiền đặt cọc thuê nhà	18,000,000	18,000,000
Tài sản bán giữ hộ chưa nộp ngân sách		44,645,055
Tiền cổ tức 2004, 2005, 2006 chưa nộp NN		4,640,000,000
Tiền cổ tức 2007 chưa nộp NN	2,436,000,000	
Tiền thu hộ phí phát sinh của khách hàng		2,156,895
Tiền cổ tức trả cho cổ đông	6,292,000,000	1,278,000,000
Thu tiền giữ hộ cho cá nhân	987,772,160	43,983,500
Tiền trợ cấp thai sản, nghỉ dưỡng sức chưa chi		
Thu tiền mua cổ phiếu đợt chào bán ( 21/12/2007)	1,174,213,258	
<b>Cộng</b>	<b>19,531,050,961</b>	<b>50,494,349,850</b>
<b>14. Nợ dài hạn</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	607,784,304	393,273,529
<b>Cộng</b>	<b>607,784,304</b>	<b>393,273,529</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

**15. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn góp và thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
<b>Số dư đầu năm 2006</b>	<b>20,000,000,000</b>	<b>1,913,107,401</b>	<b>2,180,432,125</b>	<b>10,111,521,204</b>	<b>19,680,510,737</b>	<b>53,885,571,467</b>
Tăng vốn năm 2006	20,000,000,000	15,902,287,445				35,902,287,445
Giảm vốn năm 2006		(1,913,107,401)	1,170,000,000	(10,111,521,204)		(10,854,628,605)
Lãi năm 2006					27,062,820,568	27,062,820,568
Trích các quỹ					(27,387,658,840)	(27,387,658,840)
Chia cổ tức năm 2006					(7,200,000,000)	(7,200,000,000)
Giảm khác					(451,565,049)	(451,565,049)
<b>Số dư cuối năm 2006</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>15,902,287,445</b>	<b>3,350,432,125</b>	<b>-</b>	<b>11,704,107,416</b>	<b>70,956,826,986</b>
<b>Số dư đầu năm 2007</b>	<b>40,000,000,000</b>	<b>15,902,287,445</b>	<b>3,350,432,125</b>	<b>-</b>	<b>11,704,107,416</b>	<b>70,956,826,986</b>
Tăng vốn năm 2007	38,000,000,000					38,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	109,563,390,783					109,563,390,783
Lãi sau thuế năm nay					33,880,686,662	33,880,686,662
Trích các quỹ năm 2007		5,186,762,160	1,470,000,000		(9,596,762,160)	(2,940,000,000)
Chia lợi nhuận cho liên doanh					(572,602,647)	(572,602,647)
Chia lợi nhuận phân xưởng cổn					(165,684,757)	(165,684,757)
Cổ tức năm 2007					(12,600,000,000)	(12,600,000,000)
Chia lãi năm trước		(6,295,892,584)			(11,704,107,416)	(18,000,000,000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>187,563,390,783</b>	<b>14,793,157,021</b>	<b>4,820,432,125</b>	<b>-</b>	<b>10,945,637,098</b>	<b>218,122,617,027</b>

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2007	31/12/2006
Vốn góp của Nhà nước	15,080,000,000	11,600,000,000
Vốn góp của các đối tượng khác	62,920,000,000	28,400,000,000
<b>Cộng</b>	<b>78,000,000,000</b>	<b>40,000,000,000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

<b>c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	78,000,000,000	40,000,000,000
+ Vốn góp đầu năm	40,000,000,000	20,000,000,000
+ Vốn góp tăng trong năm (*)	38,000,000,000	20,000,000,000
+ Vốn góp cuối năm	78,000,000,000	40,000,000,000
- Thặng dư vốn cổ phần	109,563,390,783	
- Cổ tức đã tạm chia (**)	12,600,000,000	2,168,394,908

(\*) Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000893 thay đổi lần 3 (04/06/2007) và lần 5 (24/07/2007) tăng vốn điều lệ là 78.000.000.000 đồng, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp.

(\*\*) Chi cổ tức đợt 1: 8% trên tổng vốn 60 tỷ và chi cổ tức đợt 2: 10% trên tổng vốn 78 tỷ.

<b>d. Cổ tức:</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
<b>Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:</b>	<b>18%</b>	<b>18%</b>
- Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	18%	18%

<b>đ. Cổ phiếu:</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	7,800,000	4,000,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7,800,000	4,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	7,800,000	4,000,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	7,800,000	4,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	7,800,000	4,000,000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10,000	10,000

<b>e. Các quỹ</b>	<b>31/12/2007</b>	<b>31/12/2006</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	14,793,157,021	15,902,287,445
- Quỹ dự phòng tài chính	4,820,432,125	3,350,432,125
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	4,203,014,641	4,784,130,886
<b>Cộng</b>	<b>23,816,603,787</b>	<b>24,036,850,456</b>

\* Mục đích trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính:

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công Ty.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để: Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh và những khoản lỗ của Công ty theo Quyết định của Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

**VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh**

<b>17. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
Công ty mẹ	166,676,517,652	156,246,754,095
+ Doanh thu bán thành phẩm hàng hoá	166,473,264,093	155,296,130,882
+ Doanh thu bán vật tư	180,344,468	924,967,314
+ Doanh thu dịch vụ	22,909,091	25,655,899
Công ty con	13,465,368,111	
+ Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	12,018,430,921	
+ Doanh thu bán vật tư	1,446,937,190	
<b>Cộng</b>	<b>180,141,885,763</b>	<b>156,246,754,095</b>

<b>18. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
Công ty mẹ		
+ Hàng bán bị trả lại	522,944,704	1,011,025,919
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	195,974,530	91,774,838
+ Giảm giá hàng bán	994,773	
	<b>719,914,007</b>	<b>1,102,800,757</b>

<b>19. Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
Công ty mẹ	165,956,603,645	155,143,953,338
+ Doanh thu bán thành phẩm hàng hoá	165,753,350,086	154,193,330,125
+ Doanh thu bán vật tư	180,344,468	924,967,314
+ Doanh thu dịch vụ	22,909,091	25,655,899
Công ty con	13,465,368,111	
+ Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	12,018,430,921	
+ Doanh thu bán vật tư	1,446,937,190	
<b>Cộng</b>	<b>179,421,971,756</b>	<b>155,143,953,338</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

<b>20. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
Công ty mẹ	80,483,947,777	88,499,779,856
+ Giá vốn thành phẩm đã bán	80,309,966,465	87,576,441,553
+ Giá vốn vật tư đã bán	173,981,312	923,338,303
Công ty con	12,617,665,281	
+ Giá vốn thành phẩm đã bán	11,007,531,805	
+ Giá vốn vật tư đã bán	1,610,133,476	
<b>Cộng</b>	<b>93,101,613,058</b>	<b>88,499,779,856</b>
<b>21. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
- Lãi tiền gửi, cho vay	4,227,147,678	216,280,539
Công ty mẹ	4,223,630,833	216,280,539
Công ty con	3,516,845	
<b>Cộng</b>	<b>4,227,147,678</b>	<b>216,280,539</b>
<b>22. Chi phí tài chính</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
- Lãi tiền vay	1,631,251,173	2,385,736,675
- Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	27,526,706	
<b>Cộng</b>	<b>1,658,777,879</b>	<b>2,385,736,675</b>
<b>23. Thu nhập khác</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
- Tiền thanh lý TSCĐ	10,409,091	
- Thu tiền cổ tức	153,900,000	
- Các khoản khác	173,426,715	61,710,929
<b>Cộng</b>	<b>337,735,806</b>	<b>61,710,929</b>
<b>24. Chi phí khác</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
- Tiền phạt hành chính	7,900,000	
<b>Cộng</b>	<b>7,900,000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

<b>25. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
<b>1. Tổng lợi nhuận kế toán năm hiện hành</b>	<b>37,703,223,144</b>	<b>30,089,968,671</b>
+ Công ty mẹ	37,012,691,558	30,089,968,671
+ Công ty con	16,881,413	
+ Hoạt động liên doanh (nộp hộ)	673,650,173	
<b>2. Điều chỉnh tăng thu nhập kế toán để xác định thu nhập chịu thuế</b>	<b>321,149,064</b>	<b>181,512,355</b>
+ Khoản lợi nhuận chưa thực hiện khi công ty con bán hàng cho công ty mẹ.	12,319,021	
+ Chi phí không có hoá đơn chứng từ theo quy định	300,930,043	181,512,355
+ Chi phí vi phạm hành chính	7,900,000	
<b>4. Điều chỉnh giảm thu nhập kế toán để xác định thu nhập chịu thuế</b>	<b>827,550,173</b>	
+ Thu từ cổ tức lợi nhuận được chia	153,900,000	
+ Lợi nhuận chia cho liên doanh	673,650,173	
<b>5. Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>37,870,472,208</b>	<b>30,271,481,026</b>
+ Công ty mẹ	37,167,621,601	30,271,481,026
+ Công ty con	29,200,434	
+ Hoạt động liên doanh (nộp hộ)	673,650,173	
<b>6. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>7,542,747,968</b>	<b>6,054,296,205</b>
+ Công ty mẹ (20%)	7,433,524,320	6,054,296,205
+ Công ty con (28%)	8,176,122	
+ Hoạt động liên doanh (nộp hộ liên doanh 15%)	101,047,526	
<b>7. Thuế thu nhập được miễn, giảm 50%</b>	<b>3,716,762,160</b>	<b>3,027,148,103</b>
+ Công ty mẹ (10%)	3,716,762,160	3,027,148,103
<b>8. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm hiện hành</b>	<b>3,825,985,808</b>	<b>3,027,148,103</b>
+ Công ty mẹ (10%)	3,716,762,160	6,054,296,205
+ Công ty con (28%)	8,176,122	
+ Hoạt động liên doanh (nộp hộ liên doanh 15%)	101,047,526	

<b>26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2006</b>
· Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ @	3,449,326	
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>3,449,326</b>	

@ Hoãn lại khoản chi phí thuế thu nhập đã nộp cho khoản lợi tức chưa thực hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC và CÔNG TY CON**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09- DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị tính : VND

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2007	Năm 2007
<b>1. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>33,880,686,662</b>	<b>27,062,820,568</b>
<b>2. Các khoản điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu</b>	<b>(572,602,647)</b>	
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm	572,602,647	
+ Lợi nhuận chia cho liên doanh	572,602,647	
<b>3. Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>33,308,084,015</b>	<b>27,062,820,568</b>
<b>4. Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>5,924,444</b>	<b>4,000,000</b>
<b>5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu ( 3/ 4 )</b>	<b>5,622</b>	<b>6,766</b>

  

27. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm 2007	Năm 2006
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	93,928,629,559	83,258,266,214
- Chi phí nhân công	26,288,722,944	23,578,521,295
- Chi phí khấu hao	5,111,511,338	181,512,355
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,132,580,924	2,192,803,157
- Chi phí khác bằng tiền	23,535,370,776	14,779,094,465
<b>Cộng</b>	<b>150,996,815,541</b>	<b>123,990,197,486</b>

Ngày 28 tháng 02 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Hồ Thị Hải Vân

Nguyễn Thị Minh Tâm

Lê Minh Điềm